

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2024/DS-ST

Ngày: 27-9-2024

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa

2. Ông Nguyễn Trung Lưu

Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Việt kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 328/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 621/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 634/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở chính: Số A, phường V, quận V, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thái Hoàng, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S chi nhánh Bình Thuận theo Giấy ủy quyền số 881/2024/GUQ-CNBT ngày 09 tháng 8 năm 2024.

Bị đơn: Ông Lê Hoàng Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số N, khu phố A, phường Đ, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt ông Hoàng, vắng mặt Ông Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thái Hoàng trình bày:***

Ngày 14/4/2023 Ông Lê Hoàng Th có ký hợp đồng thẻ tín dụng với ngân hàng bao gồm Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và bản điều khoản và điều kiện đối với số thẻ 472074-2059, 211251-9727 theo các nội dung sau:

Hạn mức sử dụng thẻ: 60.000.000 đồng; mục đích: Tiêu dùng; lãi suất 32,2%/năm. Quá trình sử dụng thẻ tính đến ngày 27/9/2024 Ông Th đã giao dịch số tiền 50.000.000 đồng; phải trả phí gồm: trễ hạn 1.046.192 đồng; phí khác: 299.000 đồng; phải trả lãi 35.317.380 đồng; Ông Th thanh toán cho ngân hàng số tiền là 3.700.000 đồng.

Ngoài ra Ông Th còn vay tiêu dùng trên hạn mức thẻ tín dụng được cấp, với dư nợ đến ngày 27/9/2024 là 13.442.168 đồng, trong đó nợ gốc là 9.826.200 đồng và lãi quá hạn là 3.615.968 đồng.

Trong quá trình thực hiện, Ông Th đã vi phạm hợp đồng đã ký kết nên ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ số 472074-2059 vào ngày 10/11/2023; chấm dứt quyền sử dụng thẻ số 211251-9727 vào ngày 25/9/2023 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 27/9/2024 Ông Th còn nợ ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 96.404.740 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Ông Th trả tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2024 là 96.404.740 đồng và kể từ ngày 28/9/2024 Ông Th phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 14/4/2023 và điều khoản điều kiện kèm theo cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không trình bày cũng như cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không đến tòa và đại diện của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Sau khi những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là ngân hàng) yêu cầu Ông Lê Hoàng Th trả nợ, Ông Th có nơi cư trú tại thành phố Phan Thiết. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Hoàng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt Ông Th.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 14/4/2023 và điều khoản điều kiện kèm theo giữa ngân hàng với Ông Th đều được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên cho vay là ngân hàng với bên vay là Ông Th. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 14/4/2023 và điều khoản điều kiện kèm theo phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày

14/4/2023 và điều khoản điều kiện kèm theo có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Quá trình thực hiện, bên cho vay là ngân hàng đã giải ngân khi bên vay là Ông Th thực hiện các giao dịch rút tiền. Vì vậy, Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 14/4/2023 và điều khoản điều kiện kèm theo có hiệu lực pháp luật, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc các bên giao kết phải thực hiện.

Khoản vay của Ông Th hiện tại vẫn do ngân hàng quản lý, chưa bán hoặc chuyển giao quyền đòi nợ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. Do vậy, ngân hàng có quyền khởi kiện đòi nợ đối với Ông Th. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Ông Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng nộ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đã thanh toán số tiền vay, tiền lãi của hợp đồng nói trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định Ông Th chưa thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 14/4/2023 như nguyên đơn đã trình bày.

[4] Về lãi suất: Lãi suất giữa hai bên thỏa thuận là 32,2%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TTNHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng được chấp nhận.

[5] Do Ông Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đã vi phạm hợp đồng, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ số 472074-2059 vào ngày 10/11/2023; chấm dứt quyền sử dụng thẻ số 211251-9727 vào ngày 25/9/2023 và chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/9/2024 Ông Th còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi là 96.404.740 đồng. Căn cứ vào Điều 280, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc Ông Th trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 96.404.740 đồng và kể từ ngày 28/9/2024 Ông Th tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 14/4/2023 và điều khoản điều kiện kèm theo cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Ngân hàng có sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình thì lãi suất mà Ông Th phải tiếp tục trả cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

[6] Về án phí: Ông Lê Hoàng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; 35, 39, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 của Luật các tổ

chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc Ông Lê Hoàng Th phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 96.404.740 đồng.

Kể từ ngày 28/9/2024, Ông Lê Hoàng Th tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 14/4/2023 và điều khoản điều kiện kèm theo cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Ngân hàng có sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình thì lãi suất mà Ông Th phải tiếp tục trả cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

Về án phí: Ông Lê Hoàng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.820.237 đồng. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 2.101.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001870 ngày 13/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết cho Ngân hàng TMCP S.

Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Lê Hoàng Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Hòa

Nguyễn Trung Lưu

Quách Văn Hoàng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp PT;
- CCTHADS Tp PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn Hoàng